

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI XIV VỀ XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI

★ PGS, TS HOÀNG ANH

Vụ Quản lý khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Đại hội XIV của Đảng xác định chủ trương xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới. Đây vừa là chủ trương đúng đắn, giàu tính khoa học và thực tiễn, vừa là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc. Trên cơ sở làm rõ những nội dung cốt lõi trong quan điểm của Đảng về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm góp phần đưa các nội dung này vào thực tiễn cuộc sống.

● **Từ khóa:** quan điểm của Đảng; Đại hội XIV; nền giáo dục quốc dân hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao.

The viewpoint of the 14th Party Congress on building a modern national education system

● **Abstract:** The 14th Party Congress identified the policy of building a modern national education system, on par with the region and the world. This is both a correct policy, rich in scientific and practical value, and a central and urgent task to realize the nation's aspiration for advancement. Based on clarifying the core contents of the Party's viewpoint on building a modern national education system, this article proposes solutions to contribute to putting these contents into practice.

● **Keywords:** the Party's viewpoint; the 14th Party Congress; modern national education system; high-quality human resources.

1. Mở đầu

Đại hội XIV của Đảng đã xác lập những định hướng chiến lược mang tính bước ngoặt cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong đó, chủ trương xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới đã được Đảng khẳng định trong các văn kiện chính thức, trở thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số đang tái định hình mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Giáo dục không còn giới hạn ở việc truyền thụ tri thức hàn lâm, mà đã trở thành nhân tố cốt lõi, là trụ cột quan trọng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững. Đối với Việt Nam, đây không đơn thuần là mục tiêu phát triển, mà

là yêu cầu khách quan để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong môi trường quốc tế đầy biến động.

Việc hiện thực hóa chủ trương này thông qua triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đóng vai trò như một đòn bẩy chính sách quan trọng, tạo xung lực mạnh mẽ để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Trong bối cảnh mới, nguồn nhân lực sở hữu tư duy sáng tạo, kỹ năng số và năng lực thích ứng chính là thước đo giá trị nhất cho sức mạnh quốc gia. Đầu tư cho giáo dục hiện đại chính là đầu tư cho tương lai, là con đường ngắn nhất để Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình và bước vào nhóm các quốc gia có nền kinh tế tri thức phát triển.

Nền giáo dục hiện đại mà Việt Nam hướng tới phải là hệ thống thông minh, nơi công nghệ số trở thành nền tảng cốt lõi trong quản trị và giảng dạy, đồng thời bảo đảm cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân. Sự cấp thiết này đòi hỏi hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị nhằm khắc phục những bất cập hiện tại, từng bước xây dựng một nền giáo dục có tính hội nhập cao, đạt chuẩn quốc tế. Chỉ khi nền giáo dục quốc dân được xây dựng trên nền tảng khoa học, nhân văn và gắn kết mật thiết với thực tiễn, mới có thể tạo ra những đột phá để đưa đất nước phát triển thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại

Trong tiến trình đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho giáo dục, xác định đây là quốc sách hàng đầu. Trong Văn kiện Đại hội XIV, quan điểm về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện

đại, ngang tầm khu vực và thế giới (ĐCSVN, 2026, tr.378) không chỉ là sự kế thừa tư tưởng truyền thống mà còn là bước phát triển đột phá, phản ánh tư duy chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng số. Quan điểm này được định hình trên cơ sở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế tri thức hiện đại.

Trước hết, nền tảng tư tưởng cốt lõi của Đảng về giáo dục bắt nguồn từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người từng khẳng định: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại” (Hồ Chí Minh, 2011). Trong Văn kiện Đại hội XIV, Đảng ta tiếp tục quán triệt sâu sắc triết lý này, nhấn mạnh mục tiêu đào tạo không đơn thuần là cung cấp bằng cấp hay kiến thức hàn lâm, mà là hình thành nhân cách toàn diện, bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và năng lực thực thi công vụ cho thế hệ trẻ. Nền giáo dục hiện đại mà Đảng định hướng chính là môi trường giáo dục nhân bản, nơi người học được rèn luyện để trở thành những chuyên gia thực thụ, những công dân toàn cầu có tư duy độc lập, sáng tạo và khả năng phụng sự Tổ quốc trong môi trường quốc tế đầy biến động.

Điểm mới và quan trọng nhất trong quan điểm của Đại hội XIV là việc xác định giáo dục phải “ngang tầm khu vực và thế giới”. Điều này đặt ra yêu cầu phải chuẩn hóa hệ thống giáo dục quốc gia theo các tiêu chuẩn quốc tế, từ chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy đến cơ chế quản trị. Đảng nhấn mạnh rằng, một nền giáo dục chỉ thực sự hiện đại khi nó mang tính “mở” và “tự chủ”. Tính mở thể hiện ở việc kết nối giáo dục với thị trường lao động, với cộng đồng khoa học quốc tế và với tiến bộ công nghệ

toàn cầu. Tính tự chủ đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải thoát khỏi cơ chế bao cấp, được trao quyền tự quyết về học thuật, tài chính và nhân sự, từ đó tự tin cạnh tranh và khẳng định uy tín trên bản đồ giáo dục khu vực và quốc tế.

Đảng ta cũng đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục và phát triển kinh tế số. Trong văn kiện, Đảng khẳng định giáo dục phải là lực lượng tiên phong trong việc hình thành năng lực làm chủ công nghệ cho người học. Điều này có nghĩa là nền giáo dục quốc dân hiện đại không thể tách rời hạ tầng số và môi trường số. Việc hiện đại hóa giáo dục phải bắt đầu từ chuẩn hóa năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, đến áp dụng trí tuệ nhân tạo và các mô hình học tập thông minh trong quản trị nhà trường. Đảng yêu cầu hệ thống giáo dục phải tạo ra những đột phá về chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực trong lĩnh vực công nghệ cao, khoa học dữ liệu và kỹ năng mềm, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế 4.0.

Hơn nữa, quan điểm của Đảng về nền giáo dục hiện đại gắn liền với sự công bằng và tính nhân văn. Dù đẩy mạnh hội nhập và quốc tế hóa, nền giáo dục quốc dân vẫn phải giữ vững tính chất “của dân, do dân, vì dân”. Mọi chính sách phát triển giáo dục đại học, sau đại học hay đào tạo nghề đều phải bảo đảm sự tiếp cận bình đẳng, không để ai bị bỏ lại phía sau bởi rào cản kinh tế. Đảng khẳng định mục tiêu của giáo dục là đào tạo ra những con người không chỉ giỏi chuyên môn mà còn phải có chiều sâu văn hóa,

có khả năng gìn giữ bản sắc dân tộc trong dòng chảy của hội nhập quốc tế. Chính sự kết hợp giữa “bản lĩnh Việt Nam” và “trình độ quốc tế” là thước đo căn bản cho sự thành công của chiến lược giáo dục trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, Đảng nhấn mạnh vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Quan điểm mới của Đại hội XIV đặt ra tiêu chuẩn cao hơn về đạo đức, năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ cho đội ngũ này. Đảng coi việc xây dựng một đội ngũ nhà

giáo chất lượng, có tầm nhìn quản lý và tư duy khoa học chính là “đột phá của các đột phá”. Việc gắn kết giữa đào tạo lý thuyết và thực tiễn sản xuất, giữa nhà trường và doanh nghiệp, giữa nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quan điểm chỉ đạo của Đảng nhằm hiện thực hóa một

Điểm mới và quan trọng nhất trong quan điểm của Đại hội XIV là việc xác định giáo dục phải “ngang tầm khu vực và thế giới”. Điều này đặt ra yêu cầu phải chuẩn hóa hệ thống giáo dục quốc gia theo các tiêu chuẩn quốc tế, từ chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy đến cơ chế quản trị. Đảng nhấn mạnh rằng, một nền giáo dục chỉ thực sự hiện đại khi nó mang tính “mở” và “tự chủ”.

nền giáo dục quốc dân hiện đại.

Khi đặt nền giáo dục Việt Nam trong hệ quy chiếu so sánh với các quốc gia trong khu vực như Xinggapo và Thái Lan, chúng ta thấy rõ những khoảng cách cần được lấp đầy bằng những đột phá về chính sách và tư duy quản trị.

Tại Xinggapo, nền giáo dục được thiết kế như một động cơ tăng trưởng kinh tế, nơi các chiến lược giáo dục luôn đi trước đón đầu sự phát triển công nghiệp từ 5 đến 10 năm. Trong khi Việt Nam đang loay hoay với việc chuyển đổi từ tư duy truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, thì Xinggapo đã từ lâu triển khai mô hình “Teach Less, Learn More” (Dạy ít hơn, học

hiều hơn), tập trung tối đa vào tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề thực tế. Đặc biệt, về trình độ nhân lực kỹ thuật số, Xingapo đã đạt tới ngưỡng giáo dục thích ứng với kỷ nguyên AI, nơi học sinh và sinh viên được trang bị tư duy lập trình và kỹ năng số từ rất sớm. So sánh với Xingapo, trình độ nhân lực kỹ thuật số của Việt Nam vẫn còn phân hóa lớn giữa các đô thị lớn và vùng sâu vùng xa, và quan trọng hơn là khoảng cách giữa kỹ năng được đào tạo trong nhà trường với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp vẫn còn là một “điểm nghẽn” đáng kể.

Thái Lan đã sớm triển khai chiến lược “Thailand 4.0”, trong đó giáo dục được định hướng mạnh mẽ vào việc thúc đẩy các ngành công nghiệp công nghệ cao và tự động hóa. Thái Lan đầu tư rất lớn vào việc quốc tế hóa giáo dục đại học, thu hút các trường đại học danh tiếng thế giới thiết lập các chương trình liên kết, tạo môi trường học thuật cạnh tranh và cởi mở. Nếu nhìn vào chỉ số sẵn sàng về nhân lực cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Thái Lan đang tận dụng tốt lợi thế về hạ tầng số để nâng cao năng suất lao động. Trong khi đó, tại Việt Nam, dù chúng ta có lợi thế về nền tảng giáo dục phổ thông - đặc biệt là toán học và khoa học tự nhiên được đánh giá cao qua các kỳ thi quốc tế (PISA) - nhưng khả năng chuyển hóa năng lực đó thành năng suất lao động thực tế và giá trị gia tăng trong nền kinh tế số vẫn thấp hơn so với mặt bằng chung của Thái Lan.

Việc so sánh này giúp thấy rõ, Việt Nam đang đứng trước một cuộc chạy đua về chất lượng nguồn nhân lực đầy khốc liệt. Nếu như Xingapo coi “dữ liệu là dầu mỏ” và nhân lực kỹ thuật số là công cụ khai thác, thì chúng ta mới chỉ đang ở giai đoạn “xây dựng công cụ”. Điểm yếu lớn nhất của chúng ta không nằm ở trí tuệ của người học, mà nằm ở hệ thống quản

trị giáo dục còn nặng tính hành chính, chậm đổi mới trong việc cập nhật các chuẩn mực kỹ năng số quốc tế. Việc nhận diện rõ các rào cản này là cơ sở để nền giáo dục bước sang một giai đoạn phát triển thực chất và hiệu quả hơn (Hoàng Ngọc Vinh, 2025).

Quan điểm của Đảng về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại trong Văn kiện Đại hội XIV là một hệ thống lý luận chặt chẽ, vừa mang tính kế thừa sâu sắc, vừa thể hiện tầm nhìn đột phá trước những chuyển biến của thời đại. Đó không chỉ là lời kêu gọi về đổi mới căn bản, toàn diện, mà còn là mệnh lệnh chính trị đòi hỏi sự chuyển đổi từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, từ truyền thụ kiến thức sang khơi dậy tiềm năng sáng tạo. Việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm này là cơ sở cốt lõi để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đưa Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên vươn mình, khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

2.2. Nội dung cốt lõi trong chủ trương của Đại hội XIV vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục đáp ứng yêu cầu của thời đại

Chủ trương của Đảng về giáo dục trong Văn kiện Đại hội XIV không dừng lại ở những mục tiêu định lượng về số lượng người học hay cơ sở vật chất, mà đó là một hệ thống giá trị nhân văn sâu sắc, đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Trọng tâm của chủ trương này là việc tái khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, gắn liền với nhiệm vụ bồi dưỡng con người toàn diện, coi đây là nhân tố “đột phá của các đột phá” để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh việc lấy lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động giáo dục: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể,

phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”. Khi tiếp cận triết lý này một cách nghiêm túc, mục tiêu của việc học vượt xa khỏi nhu cầu lấy bằng cấp phục vụ cho sự thăng tiến cá nhân hay những lợi ích cục bộ. Thay vào đó, giáo dục hướng tới việc đào tạo ra những chuyên gia thực thụ, những người lao động trí óc có khả năng sáng tạo, tư duy phản biện sắc bén và đạo đức nghề nghiệp vững vàng.

Việc vận dụng tư tưởng của Người trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi chúng ta phải xây dựng được một triết lý giáo dục quốc gia phù hợp với điều kiện mới, trong đó mỗi nhà trường vừa phải bám sát xu thế chung của thế giới, vừa phải gắn liền với chức năng, nhiệm vụ đặc thù của mình. Chỉ khi tiếp cận triết lý giáo dục một cách đúng đắn, người học mới nhận thức được rằng mục đích cao nhất của việc học là để làm việc tốt, để đóng góp trí tuệ cho sự phát triển của cộng đồng chứ không phải để “làm đẹp” hồ sơ cá nhân. Đây là căn cứ khoa học và thực tiễn để đất nước cũng như từng cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện mục tiêu, kế hoạch, lộ trình phát triển một cách bài bản, căn cơ.

Chủ trương của Đảng xác định rõ giáo dục là nhân tố quyết định trong việc hình thành nhân cách và trí lực của người Việt Nam hiện đại. Trong kỷ nguyên số, mối quan hệ giữa giáo dục và việc làm chủ công nghệ không còn là sự lựa chọn mà là mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời. Nền giáo dục hiện đại phải trang bị cho người học không chỉ kiến thức nền tảng mà còn là năng lực “học tập suốt đời” (Lifelong Learning) để thích nghi với sự thay đổi không ngừng của thị trường lao động toàn cầu.

Việc hình thành năng lực làm chủ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các phần mềm chuyên dụng trong quản trị và giảng dạy, đã trở thành thước đo căn bản để

đánh giá chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hiện đại. Đảng ta khẳng định, nền giáo dục hiện đại phải có khả năng điều chỉnh, thích ứng nhanh chóng với nhu cầu của kinh tế tri thức. Thay vì mô hình “đóng” của truyền thống, chúng ta cần chuyển sang nền giáo dục “mở”, nơi người học được chủ động khám phá, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, Đảng xác định giáo dục là trụ cột trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng lao động trí óc ở trình độ chuyên gia. Mục tiêu cốt lõi không chỉ dừng ở việc phổ cập kiến thức, mà là tạo ra những bước đột phá về năng lực sáng tạo và khả năng cạnh tranh quốc tế.

Đảng yêu cầu các chương trình đào tạo phải gắn kết chặt chẽ với yêu cầu khách quan của thực tiễn, tác động mạnh mẽ vào cả tư duy lý luận và năng lực thực hành của người học. Nội dung bài giảng cần được đổi mới theo hướng “thực chứng - hành động - lợi ích”, giúp người học trưởng thành về mọi phương diện, từ đạo đức đến tư duy, từ kỹ năng sống đến kỹ năng làm việc chuyên nghiệp. Đội ngũ nhà giáo phải là lực lượng giữ vai trò chính yếu trong việc tạo dựng thương hiệu và bảo đảm khả năng cạnh tranh của nhà trường. Lãnh đạo các cơ sở giáo dục phải là những chuyên gia có uy tín, có năng lực quản lý tốt và đồng thời giữ được ba vai trò: nhà giáo, nhà khoa học và nhà hoạt động thực tiễn.

Sự kết hợp giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân cách và yêu cầu của thời đại mới về kỹ năng số, năng lực hội nhập chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIV. Triển khai các giải pháp này một cách quyết liệt, đồng bộ, với căn cứ khoa học xác đáng, trên cơ sở

bám sát chủ trương của Đảng, sẽ tạo ra một thể hệ nguồn nhân lực không chỉ “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng của Người, mà còn là những công dân toàn cầu ưu tú, đủ khả năng đưa Việt Nam vươn mình, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

2.3. Giải pháp trọng yếu nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đại hội XIV về phát triển giáo dục trong kỷ nguyên mới

Để hiện thực hóa chủ trương xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, cần triển khai đồng bộ hệ thống các giải pháp mang tính “thực chứng - hành động - lợi ích”. Đây là các giải pháp được đúc kết từ thực tiễn, có tính khả thi cao và cần được quyết liệt thực hiện để tạo ra những bước bứt phá ngoạn mục.

Thứ nhất, đổi mới căn bản công tác quản lý và quản trị giáo dục. Công tác quản lý và quản trị đóng vai trò là “bệ đỡ” vững chắc cho mọi hoạt động chuyên môn trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để hiện thực hóa tầm nhìn của Đại hội XIV về một nền giáo dục hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, việc đổi mới căn bản lĩnh vực này không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà là một cuộc cách mạng sâu sắc về tư duy quản trị.

Trước hết, cần hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách nhằm kiến tạo một hành lang pháp lý đồng bộ, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới giáo dục. Sự đồng bộ này là cơ sở quan trọng để các cơ sở giáo dục vận hành hiệu quả,

khắc phục triệt để tình trạng chông chéo, vướng mắc trong thực tiễn. Cốt lõi của công cuộc đổi mới là sự chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “quản lý mệnh lệnh” sang “quản trị kiến tạo và trách nhiệm giải trình”. Đặc biệt đối với giáo dục đại học, tự chủ không đồng nghĩa với buông lỏng mà là trao quyền tự quyết đi đôi với yêu cầu cao về giải trình trước xã hội về chất lượng, minh bạch quy trình tuyển sinh và kết quả đào tạo.

Sự kết hợp giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân cách và yêu cầu của thời đại mới về kỹ năng số, năng lực hội nhập chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIV. Triển khai các giải pháp này một cách quyết liệt, đồng bộ, với căn cứ khoa học xác đáng, trên cơ sở bám sát chủ trương của Đảng, sẽ tạo ra một thể hệ nguồn nhân lực không chỉ “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng của Người, mà còn là những công dân toàn cầu ưu tú, đủ khả năng đưa Việt Nam vươn mình, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Song song đó, việc xác lập triết lý giáo dục quốc gia là thành tố quan trọng, đóng vai trò “kim chỉ nam” cho mọi chiến lược phát triển. Đảng ta tiếp tục khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”. Khi thấm nhuần tư tưởng này, giáo dục sẽ không

chệch hướng trước những thách thức của thương mại hóa, đồng thời tạo ra bản sắc riêng cho từng đơn vị đào tạo, biến triết lý thành căn cứ khoa học để xây dựng mục tiêu và lộ trình phát triển cụ thể.

Để hiện thực hóa, mô hình quản lý cần chuyển đổi sang phương thức “kiến tạo phát triển” với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”. Khi mọi cá nhân ý thức rõ vai trò, bộ máy sẽ giảm bớt quan liêu, tăng cường sự năng động. Việc đánh giá đội ngũ quản lý và nhà

giáo cần được thực hiện đa chiều, minh bạch, bảo đảm khen thưởng xứng đáng cho những đóng góp nổi bật. Cuối cùng, người lãnh đạo giáo dục phải là những chuyên gia có uy tín, tư duy hiện đại và bản lĩnh dám chịu trách nhiệm trước những quyết định chiến lược, coi chất lượng người học là thước đo duy nhất cho sự thành công.

Thứ hai, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo ngang tầm nhiệm vụ. Đội ngũ nhà giáo đóng vai trò là nhân tố quyết định trực tiếp đến uy tín cũng như năng lực cạnh tranh của mỗi cơ sở giáo dục trong kỷ nguyên hội nhập. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, việc phát triển đội ngũ không chỉ dừng lại ở sự đủ đầy về số lượng, mà phải đặt chất lượng và cơ cấu hợp lý làm thước đo ưu tiên.

Cần tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên nòng cốt, trong đó xác định mục tiêu có ít nhất 10% là các nhà giáo tiêu biểu, có học hàm, học vị cao, uy tín lớn trong xã hội và nhận được sự đánh giá xuất sắc từ đồng nghiệp cũng như người học. Đây chính là đội ngũ giữ vai trò then chốt trong việc tạo dựng thương hiệu và khẳng định vị thế của nhà trường. Để hiện thực hóa điều này, các cơ sở giáo dục cần sớm hoàn thiện khung năng lực cho từng vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cụ thể. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) và năng lực làm việc trên các nền tảng số phải được đặt ra như một yêu cầu bắt buộc, là căn cứ quan trọng để đánh giá đội ngũ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Đối với giảng viên bậc đại học, đòi hỏi sự tích hợp nhuần nhuyễn giữa ba vai trò: người truyền thụ kiến thức, nhà khoa học chuyên sâu và nhà hoạt động thực tiễn sắc bén. Họ phải

thực sự là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chuyên môn của mình, mang hơi thở của cuộc sống thực tế vào bài giảng. Tuy nhiên, để hiện thực hóa những kỳ vọng này, điều kiện tiên quyết là phải xây dựng được chính sách đãi ngộ thỏa đáng cả về vật chất lẫn tinh thần. Môi trường làm việc cần được hiện đại hóa theo hướng “cộng đồng trách nhiệm, sẻ chia lợi ích, khuyến khích sáng tạo”. Chỉ khi các nhà giáo được trân trọng và được trang bị đầy đủ phương tiện tác nghiệp hiện đại, họ mới có thể toàn tâm toàn ý cống hiến, từ đó thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển bền vững.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng. Để hiện thực hóa nền giáo dục hiện đại, việc đổi mới căn bản nội dung và phương pháp đào tạo là yêu cầu cấp thiết. Nội dung chương trình cần được xây dựng dựa trên sự vận động của thực tiễn, bảo đảm tính gắn kết mật thiết với các hoạt động kinh tế - xã hội thay vì thuần túy lý thuyết hàn lâm. Mục tiêu cốt lõi là tác động mạnh mẽ vào cả lý trí và cảm xúc của người học, giúp họ thay đổi nhận thức, hành vi và trưởng thành toàn diện để đóng góp thiết thực cho đất nước.

Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, chúng ta cần chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy truyền thụ một chiều sang mô hình “đồng kiến tạo tri thức”. Trong đó, giảng viên không còn là người độc quyền chân lý mà đóng vai trò là người dẫn dắt (facilitator), cùng với người học tham gia vào quá trình khám phá, tranh biện và tổng hợp tri thức mới. Phương pháp này biến giảng đường thành nơi thử nghiệm tư duy sáng tạo, nơi giảng viên và học viên cùng nhau giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó hình thành năng lực phân biện và tư duy độc lập. Việc chuyển đổi này không chỉ là sự thay đổi kỹ thuật giảng dạy mà là hiện thực hóa triết lý “Học đi đôi với hành”

của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, nơi sự tương tác hai chiều tạo ra những hiểu biết sâu sắc và thực tiễn hơn bất kỳ tài liệu giáo khoa đóng khung nào.

Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa chương trình học là yếu tố then chốt để phát triển con người toàn diện. Hệ thống giáo dục cần tích hợp hài hòa giữa khoa học, nghệ thuật, văn hóa, thể thao cùng các giá trị đạo đức, nhân văn. Sự đa dạng này tạo nền tảng tri thức phong phú và bồi đắp tâm hồn, hình thành nhân cách cao đẹp cho người học. Khi nội dung và phương pháp đào tạo được đồng bộ đổi mới theo hướng đồng kiến tạo, chúng ta sẽ tạo ra môi trường giáo dục năng động, nơi người học được trang bị đầy đủ bản lĩnh, năng lực để đối mặt và giải quyết các vấn đề phức tạp, khẳng định vị thế nguồn nhân lực Việt Nam trong thời đại mới.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ giáo dục thông minh. Trong kỷ nguyên số, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ giáo dục thông minh (Smart Education) không chỉ là bước tiến về hạ tầng mà là thay đổi mang tính chiến lược để nâng tầm nền giáo dục quốc gia. Cần ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng số tổng thể và đồng bộ, từ việc nâng cấp hạ tầng Internet băng thông rộng đến trang bị các thiết bị dạy học tiên tiến, bảo đảm mọi cơ sở giáo dục đều có đủ điều kiện nền tảng để triển khai các mô hình giáo dục số hóa.

Sự đột phá phải đến từ việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để cá nhân hóa lộ trình học tập, tối ưu hóa quản lý đào tạo và hỗ trợ giảng viên trong việc đánh giá kết quả thực chất. Đồng thời, việc tập trung xây dựng kho tài nguyên học liệu số chất lượng, đa phương tiện và dễ dàng tiếp cận cho mọi đối tượng người học là yêu cầu then chốt nhằm xóa

bỏ khoảng cách trong tiếp cận giáo dục. Những học liệu này không chỉ cần phong phú về nội dung mà còn phải được thiết kế khoa học, giúp người học dễ dàng tự nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn.

Bên cạnh những lợi ích từ công nghệ, nhiệm vụ bảo mật thông tin phải luôn được đặt lên hàng đầu. Cần thiết lập các hệ thống bảo mật đa tầng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nghiêm ngặt để bảo vệ an toàn dữ liệu cá nhân của người dạy và người học trong môi trường số. Việc xây dựng một không gian mạng giáo dục an toàn, minh bạch không chỉ là trách nhiệm quản lý mà còn là chìa khóa để tạo dựng niềm tin bền vững, giúp đội ngũ nhà giáo và người học yên tâm khai thác, sáng tạo trên các nền tảng học tập trực tuyến. Khi hạ tầng số, nội dung số và an toàn số được đồng bộ, chúng ta sẽ kiến tạo được một hệ sinh thái giáo dục thông minh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu ngang tầm khu vực và thế giới.

Thứ năm, tăng cường hội nhập quốc tế, nâng chuẩn ngoại ngữ và thi tuyển công khai. Để hiện thực hóa khát vọng đưa giáo dục Việt Nam vươn tầm quốc tế, việc tăng cường hội nhập và minh bạch hóa công tác cán bộ là những giải pháp then chốt. Cần đẩy mạnh chiến lược hợp tác, liên kết đào tạo với các trường đại học và tổ chức giáo dục hàng đầu thế giới để tiếp cận chuẩn mực học thuật tiên tiến. Việc hội nhập không chỉ dừng lại ở các chương trình trao đổi, mà phải đi vào chiều sâu thông qua nâng cao trình độ tiếng Anh cho cả đội ngũ giảng viên và người học, từng bước triển khai giảng dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh tại những cơ sở có đủ điều kiện. Đây là tiền đề quan trọng để người học tự tin cạnh tranh trong môi trường toàn cầu.

Bên cạnh hội nhập, công tác cán bộ phải được coi là khâu đột phá, bảo đảm tính công bằng và

hiệu quả trong quản trị. Cần tổ chức thi tuyển công khai, minh bạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở giáo dục. Việc thi tuyển không được phép mang tính hình thức mà phải có sự giám sát chặt chẽ của xã hội, báo chí và truyền thông để tạo niềm tin dư luận. Nội dung các kỳ thi cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, bám sát yêu cầu thực tế của vị trí việc làm và được đánh giá bởi hội đồng giám khảo là các chuyên gia giàu kinh nghiệm, uy tín cao trong lĩnh vực liên quan.

Việc thực hiện đồng bộ hai hướng đi này sẽ giúp các nhà trường không chỉ thu hẹp khoảng cách về trình độ quốc tế mà còn xây dựng được bộ máy lãnh đạo tinh hoa, đủ tâm, đủ tầm. Khi môi trường quản trị minh bạch, cạnh tranh lành mạnh gắn liền với sự hội nhập sâu rộng, nền giáo dục quốc dân sẽ có nội lực mạnh mẽ để bứt phá, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

3. Kết luận

Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới theo định hướng của Đại hội XIV không chỉ là một mục tiêu chiến lược, mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang tính thời đại. Đây là cuộc cách mạng đòi hỏi sự quyết tâm chính trị cao độ, sự đồng bộ trong tư duy và hành động của toàn hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương và từng cơ sở đào tạo. Nếu triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp trên cơ sở khoa học và thực tiễn, Việt Nam hoàn toàn có đủ nội lực để tạo ra những bước bứt phá ngoạn mục, đưa nền giáo dục quốc dân vươn lên tầm cao mới, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược được nêu trong Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Chặng đường phía trước tuy còn nhiều thách thức, song chúng ta có niềm tin vững chắc vào

sự đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân và trí tuệ của đội ngũ trí thức nước nhà. Với tinh thần đổi mới sáng tạo, sự kết hợp giữa giá trị nhân văn truyền thống và công nghệ hiện đại, nền giáo dục Việt Nam sẽ sớm đạt đến trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế. Sự chuyển mình này không chỉ tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao - những chuyên gia đủ bản lĩnh để làm chủ kỹ nguyên số mà còn góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, hiện thực hóa khát vọng dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam. Sự nghiệp này đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý, mỗi nhà giáo và mỗi người học phải không ngừng nỗ lực, cùng nhau “đồng kiến tạo” một tương lai giáo dục tươi sáng, nơi tri thức và lòng yêu nước được hòa quyện để phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Đây chính là chìa khóa để Việt Nam vững bước, tự tin khẳng định vị thế trên bản đồ giáo dục thế giới □

Ngày nhận bài: 13-3-2026;

Ngày bình duyệt: 02-4-2026;

Ngày duyệt đăng: 24-4-2026.

Email tác giả: nhagioa66@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Báo cáo tổng kết công tác quản lý và phát triển đội ngũ nhà giáo trong tình hình mới.*

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hoàng Ngọc Vinh (2025). Định hướng mới, nền giáo dục có thể bước sang giai đoạn phát triển thực chất hơn. *Báo Vietnamnet*. <https://vietnamnet.vn>.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 6)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.